

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 21/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lợi.

Bà Nguyễn Thị Đan Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. TRƯƠNG THỊ THANH TH, sinh năm: 1987 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 0/12 (Biết đọc, viết); giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Th và bà Nguyễn Thị D; có chồng và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 23/02/2023. Hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2. PHAN VĂN CH (Vợ), sinh năm: 1982 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C (Chết) và bà Phạm Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 23/02/2023. Hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

3. HUỲNH VĂN C (Bé), sinh năm: 1980 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 0/12 (Biết đọc, viết); giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th (Chết); có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/02/2001 bị Trưởng

Công an huyện P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính 50.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã nộp phạt; bị cáo bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 23/02/2023. Hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

4. HỒ VĂN H, sinh năm: 1979 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Th và bà Nguyễn Thị Th; có vợ (Đã ly hôn) và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 23/02/2023. Hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

5. NGUYỄN VĂN L, sinh năm: 1982 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ch (Chết) và bà Bùi Thị Ngọc M; có vợ và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 23/02/2023. Hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

6. KIỀU VĂN PH, sinh năm: 1973 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Ph (Chết) và bà Phạm Thị X; có vợ (Đã ly hôn) và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 23/02/2023. Hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

7. LÊ VĂN X (Hai), sinh năm: 1964 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (Chết) và bà Lê Thị Ch (Chết); có vợ và 09 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 23/02/2023. Hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo), Nguyễn Văn L: Ông Lâm Thế Ng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Bình M, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Chị Lưu Thị Tám Mười S, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị Thanh Th làm công việc nội trợ tại nhà ở thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Khoảng đầu tháng 02 năm 2023 (Sau Tết Nguyên đán), Th sử dụng chỗ ở của mình và chuẩn bị dụng cụ gồm bài Tây, bài tứ sắc, mền vải, rổ nhựa để tổ chức đánh bạc nhằm thu tiền xâu. Trưa ngày 20 tháng 02 năm 2023, Th rủ Phạm Văn Ch, Hồ Văn H, Lê Văn X, Kiều Văn Ph, Nguyễn Thị Bình M, Lưu Thị Tám Mươi S, Nguyễn Thị Q cùng trú tại thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận chơi đánh bạc, tất cả đồng ý. Tất cả đến nhà Th để đánh bạc gồm 02 chiếu bạc như sau:

Chiếu bạc thứ nhất: Các con bạc tham gia đánh bạc tại phòng khách nhà Th dưới hình thức đánh bài “Phỏm” bằng bài Tây 52 lá. Hình thức đánh bạc như sau: Người về thứ hai, ba, tư chung cho người về nhất số tiền lần lượt là 10.000 đồng, 20.000 đồng và 30.000 đồng, người bị cháy chung cho người về nhất 40.000 đồng, người “ù thường” được ba người còn lại chung 60.000 đồng, người “ù tròn” được ba người còn lại chung 120.000 đồng, ăn cây thứ nhất được 10.000 đồng, cây thứ hai được 20.000 đồng, cây thứ ba (chốt hạ) được 30.000 đồng. Thời gian đánh bạc từ khoảng 11 giờ ngày 20/02/2023, những người đánh bạc gồm: Phan Văn Ch, Hồ Văn H, Lê Văn X, Kiều Văn Ph. Khoảng 13 giờ cùng ngày Ch nhờ Nguyễn Văn L đánh thay cho Ch để Ch về nhà ăn cơm, khoảng 14 giờ cùng ngày Ch quay lại đánh thay L, L ngồi xem đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày Ph thua hết tiền nên Ph đi về, Huỳnh Văn Cg đánh thay chỗ của Ph. Đến 15 giờ cùng ngày, Công an huyện T bắt quả tang Phan Văn Ch, Hồ Văn H, Lê Văn X, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn L về hành vi đánh bạc, thời điểm này sòng bạc đã đóng tiền xâu được 140.000 đồng (Ph mượn lại 100.000 đồng để đánh bạc, còn 40.000 đồng để trên chiếu bạc). Lúc 18 giờ cùng ngày, Kiều Văn Ph đến Công an huyện T đầu thú.

Kết quả điều tra xác định số tiền dùng đánh bạc là **6.900.000 đồng**, trong đó: Tiền trên chiếu bạc: 1.940.000 đồng; tiền trên người các con bạc có căn cứ xác định dùng để đánh bạc: 4.960.000 đồng (*Lê Văn X 2.700.000 đồng, Hồ Văn H 1.000.000 đồng, Huỳnh Văn C: 1.260.000 đồng*). Như vậy, tiền đánh bạc tính theo quy định của pháp luật đối với Phan Văn Ch, Hồ Văn H, Lê Văn X, Huỳnh Văn C là 1.940.000 đồng + 2.700.000 đồng + 1.000.000 đồng + 1.260.000 đồng = **6.900.000 đồng** (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Tiền đánh bạc tính theo quy định của pháp luật đối với Kiều Văn Ph và Nguyễn Văn L là 1.940.000 đồng + 2.700.000 đồng + 1.000.000 đồng = **5.640.000 đồng** (Năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), vì thời điểm C đánh bạc, Ph và L không tham gia, không cố ý cùng thực hiện hành vi đánh bạc với C.

Chiếu bạc thứ hai: Các con bạc tham gia đánh bạc tại phòng ngủ nhà Th bằng hình thức đánh bài “tứ sắc”, mỗi người thua chung cho người thắng số tiền là 10.000 đồng, nếu có người “thắng quan” thì mỗi người thua phải chung cho người thắng 20.000 đồng. Thời gian đánh bạc từ khoảng hơn 13 giờ ngày 20/02/2023, những người đánh bạc gồm: Trương Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Minh B, Nguyễn Thị Q và Lưu Thị Tám Mươi S. Đến 15 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an bắt quả tang sòng bạc trên, tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng), ngoài ra Th đã thu tiền xâu được 30.000 đồng cho con đi học, các con bạc không dùng số tiền bị tạm giữ trên người để đánh bạc. Như vậy, tiền đánh bạc tính theo quy định

của pháp luật đối với Trương Thị Thanh Th, Nguyễn Thị Minh B, Nguyễn Thị Q và Lưu Thị Tám Mười S là: 1.100.000 đồng + 30.000 đồng = **1.130.000 đồng** (Một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSTN ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trương Thị Thanh Th về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo), Huỳnh Văn C (Bé), Hồ Văn H, Nguyễn Văn L, Kiều Văn Ph, Lê Văn X (Hai) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Thị Thanh Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo) phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C (Bé) phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Kiều Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn X (Hai) phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Người bào chữa cho các bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo), Nguyễn Văn L trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo), Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt các

bị cáo Ch, L với mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã đề nghị.

Lời nói sau cùng:

Tại phiên tòa, các bị cáo C, H, L, Ph, X biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Riêng các bị cáo Th, Ch không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 20/02/2023 bị cáo Trương Thị Thanh Th đã cố ý dùng nhà ở của mình ở thôn L, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận để tổ chức cho 10 người đánh bạc trái phép trên 02 chiếu bạc trong cùng một lúc, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 8.030.000đ (*Tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*). Cụ thể trên 02 chiếu bạc:

Chiếu bạc thứ nhất, gồm: Các bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo), Huỳnh Văn C (Bé), Hồ Văn H, Nguyễn Văn L, Kiều Văn Ph, Lê Văn X (Hai) đã cố ý cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Số tiền dùng đánh bạc đối với các bị cáo Ch, C, H, X là 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*); số tiền dùng đánh bạc đối với các bị cáo L, Ph là 5.640.000đ (*Năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Chiếu bạc thứ hai, gồm: Bị cáo Trương Thị Thanh Th cùng với Nguyễn Thị Minh B, Nguyễn Thị Q, Lưu Thị Tám Mười S đã cố ý cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền. Số tiền dùng đánh bạc đối với bị cáo Th, B, Q, S là 1.130.000đ (*Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau:

Bị cáo Trương Thị Thanh Th là người trực tiếp tổ chức đánh bạc, cung cấp dụng cụ để đánh bạc và thu tiền xâu.

Các bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo), Huỳnh Văn C (Bé), Hồ Văn H, Nguyễn Văn L, Kiều Văn Ph, Lê Văn X (Hai) là những người trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép với nhau.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội và có khi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác và đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trương Thị Thanh Th về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo), Huỳnh Văn C (Bé), Hồ Văn H, Nguyễn Văn L, Kiều Văn Ph, Lê Văn X (Hai) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Các bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo), Huỳnh Văn C (Bé), Hồ Văn H, Nguyễn Văn L, Kiều Văn Ph, Lê Văn X (Hai) phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

Bị cáo Kiều Văn Ph đầu thú.

Bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo) là người khuyết tật, hoàn cảnh gia đình khó khăn (Hộ cận nghèo).

Bị cáo Nguyễn Văn L có hoàn cảnh gia đình khó khăn (Hộ cận nghèo) và lao động chính trong gia đình.

Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; riêng bị cáo Huỳnh Văn C (Bé) có nhân thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Không cần thiết phải cách ly các bị cáo Trương Thị Thanh Th, Phan Văn Ch (Vẹo), Huỳnh Văn C (Bé), Hồ Văn H, Nguyễn Văn L, Kiều Văn Ph, Lê Văn X (Hai) ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nhằm góp phần về việc tăng thu nộp ngân sách đối với các tội xâm phạm trật tự công cộng cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 8.030.000đ (*Tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) mà các bị cáo dùng để đánh bạc; 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số serial: 357278058064446 gắn SIM số 0385.941916 của bị cáo Trương Thị Thanh Th.

Tịch thu tiêu hủy: 10 (Mười) bộ bài tây đã qua sử dụng; 17 (Mười bảy) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 01 (Một) mền vải màu xanh kích thước (2,9 x 1,6)m; 01 (Một) mền vải màu xanh kích thước (1,5 x 0,9)m; 01 (Một) rổ nhựa màu đỏ đường kính 29cm; 01 (Một) rổ nhựa màu đỏ đường kính 22cm.

Đây là vật chứng dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà

nước và tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại: Bị cáo Trương Thị Thanh Th 5.700.000 đồng; chị Nguyễn Thị Minh B 2.400.000 đồng; chị Nguyễn Thị Q 4.000.000 đồng; chị Lưu Thị Tám Mười S 3.380.000 đồng. Đây là tài sản không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Trương Thị Thanh Th cùng với Nguyễn Thị Minh B, Nguyễn Thị Q, Lưu Thị Tám Mười S đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại Điều 321, 322 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự, chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí:

Các bị cáo Trương Thị Thanh Th, Huỳnh Văn C (Bé), Hồ Văn H, Kiều Văn Ph, Lê Văn X (Hai) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo), Nguyễn Văn L thuộc diện hộ cận nghèo (Có đơn xin miễn án phí) nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Thanh Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Thanh Th số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo) số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C (Bé) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C (Bé) số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn Ph số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn X (Hai) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn X (Hai) số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 8.030.000đ (*Tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) theo Ủy nhiệm chi, Lập ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện T; 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số serial: 357278058064446 gắn SIM số 0385.941916 (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Tịch thu tiêu hủy: 10 (Mười) bộ bài tây đã qua sử dụng; 17 (Mười bảy) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 01 (Một) mền vải màu xanh kích thước (2,9 x 1,6)m; 01 (Một) mền vải màu xanh kích thước (1,5 x 0,9)m; 01 (Một) rổ nhựa màu đỏ đường kính 29cm; 01 (Một) rổ nhựa màu đỏ đường kính 22cm (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Thị Thanh Th, Huỳnh Văn C (Bé), Hồ Văn H, Kiều Văn Ph, Lê Văn X (Hai) mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phan Văn Ch (Vẹo), Nguyễn Văn L.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/7/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến